

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 13-3-2023.

V/v: “*Kiện yêu cầu*

không công nhận vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Bùi Hoàng Sơn.

2, Ông Lương Tú Huân.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2023 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 480/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2022 về việc “*Kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùn Thị X, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Bình M, xã E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Chìu A S, sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Bình M, xã E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị X là nguyên đơn và anh S là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị X và anh S về sống chung với nhau từ năm 2001, không đăng ký kết hôn, về sống chung là hoàn toàn tự nguyện, sau khi về sống chung hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2018 chị X và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân về việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, nên thường xuyên chửi bới,

đánh đập nhau, nay chị X yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị X và anh S là vợ chồng.

Theo nguyện vọng của chị X, anh S không đồng ý ly hôn, muốn về đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Chị X và anh S có 01 người con chung là Chiu Quý Ph, sinh ngày 17/10/2002, hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ngày 03/3/2023 chị X đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện việc chị X khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng với anh S là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Không công nhận chị X và anh S là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị Phùn Thị X khởi kiện yêu cầu không công nhận chị X và anh Chiu A S là vợ chồng, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Pháp luật về nội dung:

2.1, Về hôn nhân: Chị Phùn Thị X và anh Chiu A S tự nguyện về sống chung với nhau từ năm 2001, nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND nơi cư trú theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình thì không có giá trị pháp lý, nên không được coi là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung chị X và anh S phát sinh nhiều mâu thuẫn và kéo dài ngày càng gay gắt. Hiện tại hai người đã sống ly thân và giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị X yêu cầu không công nhận chị X và anh S là vợ chồng, là có căn cứ, phù hợp với Điều 14 Luật hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận.

2.2, Về con chung: Chị X và anh S có 01 người con chung là Chiu Quý Ph, sinh ngày 17/10/2002 hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên không đề cập xem xét.

2.3, Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị X yêu cầu chia các tài sản chung. Đến ngày 03/3/2023 chị X đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc

chia các tài sản chung. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị X là tự nguyện phù hợp với khoản 2 Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, cần chấp nhận.

[3]. Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị X là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phùn Thị X và anh Chừu A S.

2. Về nuôi con chung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình;

Chị X và anh S có 01 người con chung là Chừu Quý Ph, sinh ngày 17/10/2002 hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên không đề cập xem xét.

3. Về tài sản chung: Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chị X đã rút.

4. Về án phí: Chị Phùn Thị X thuộc trường hợp được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vì tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ